

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang”

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 3078/STNMT-MT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, Công văn số 4010/STNMT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, Công văn số 497/STNMT-MT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (lần 2), Công văn số 909/STNMT-MT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư

khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (lần 3) và Văn bản số 204/VB-PTTC ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Công ty TNHH Phúc Thành Tân Châu về việc chỉnh sửa, giải trình và đề nghị phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án “Đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang”, với công suất khai thác 230.000 m³/năm (nguyên khối);

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Phúc Thành Tân Châu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Phúc Thành Tân Châu;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, GTVT, XD, NNPTNT, KHCN;
- UBND huyện: Châu Phú, Phú Tân;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTTNTMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện: Châu Phú, Phú Tân;
- UBND xã: Khánh Hòa, Phú Hiệp;
- CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Trí

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TRÊN SÔNG HẬU THUỘC XÃ KHÁNH HÒA, HUYỆN CHÂU PHÚ
VÀ XÃ PHÚ HIỆP, HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 461/QĐ-STNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Phúc Thành Tân Châu.

- Địa chỉ liên hệ: Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi, quy mô:

+ Trữ lượng khai thác: 1.075.173 m³ trên tổng diện tích 356.000 m².

+ Kích thước khu vực khai thác: Chiều dài lớn nhất 1.800 m; chiều rộng lớn nhất 260 m; cao độ đáy kết thúc khai thác -14 m.

+ Tuổi thọ mỏ: 05 năm.

+ Khoảng cách bờ xã Phú Hiệp gần nhất 150 m; khoảng cách bờ xã Khánh Hòa gần nhất 125 m.

- Tọa độ vị trí khai thác:

Điểm góc	Tọa độ VN2000		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1A	1183557	545173	356.000 m ²
1B	1183485	545538	
2A	1183386	546227	
3A	1183318	546562	
4A	1183196	546927	
5A	1183086	546848	
5B	1183142	546614	
6A	1183211	546197	

6B	1183224	545650	
7A	1183298	545129	

- Công suất: 230.000 m³/năm (nguyên khối). Thi công 01 ca/ngày (01 ca = 08 giờ), số ngày làm việc là 270 ngày/năm.

1.3. Công nghệ khai thác

- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên.
- Sử dụng công nghệ xáng cạp (cần cẩu) kết hợp sà lan, trong đó dùng xáng cạp (được đặt trên thiết bị nổi) cạp cát ở đáy sông đổ trực tiếp lên sà lan và bán tại chỗ.
- Quy trình khai thác: Vị trí khai thác → Xáng cạp → Sà lan vận chuyển cát → Bán tại chỗ.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

- Hạng mục công trình chính: Dự án sử dụng 04 xáng cạp có dung tích gàu 3 m³ (03 xáng cạp hoạt động khai thác và 01 xáng cạp dự phòng), 03 sà lan tải trọng 300 tấn để phục vụ thi công khai thác.

- Hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống chống sét, máy quay neo, mốc chỉ giới hạn, phao cảnh giới, máy phát điện, máy hàn điện, bộ dụng cụ cơ khí, thiết bị PCCC.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh di động, thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, thùng chứa chất thải nguy hại, bao chứa chất thải rắn thông thường, dụng cụ bảo hộ; các hạng mục công trình ứng phó sự cố (cọc giám sát đường bờ, ứng phó sự cố sạt lở bờ sông, khắc phục sự cố tràn dầu, ứng phó sự cố tai nạn lao động).

1.4.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động của công nhân.
- Hoạt động di chuyển của các phương tiện.
- Hoạt động cạp cát.
- Hoạt động khác đi kèm gồm các công tác bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường có liên quan đến dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Phía bờ xã Phú Hiệp là trung tâm hành chính xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, có khoảng 200 hộ dân sống dọc theo chiều dài dự án được phép khai thác.

- Phía bờ xã Khánh Hòa có khoảng 05 hộ nuôi cá ao, 01 hộ nuôi cá bè, Doanh nghiệp tư nhân Xây xát Tân Hiệp Lợi và Công ty Cổ phần Hải sản Trang Trại Xanh.

- Dọc 02 bờ sông Hậu song song với ranh giới dự án khai thác cát có 15 hộ nuôi cá lồng bè (xã Phú Hiệp: 14 hộ, xã Khánh Hòa: 01 hộ).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động triển khai, xây dựng cơ bản phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; nước do hoạt động khai thác cát; nước thải nhiễm dầu; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn; tác động đến hệ sinh vật thủy sinh và đa dạng sinh học; tác động đến giao thông thủy; tác động đến kinh tế - xã hội; sự cố chìm xà lan; sự cố tràn dầu; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; tai nạn lao động.

- Hoạt động khai thác phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; nước do hoạt động khai thác cát; nước thải nhiễm dầu; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn; tác động đến hệ sinh vật thủy sinh và đa dạng sinh học; tác động có khả năng làm ảnh hưởng đến các lồng bè nuôi cá, tác động đến chất lượng nước nuôi trồng thủy sản khu vực dự án; tác động đến giao thông thủy; tác động đến kinh tế - xã hội; tác động cộng hưởng từ hoạt động khai thác cát của các dự án khu vực xung quanh; tác động của hoạt động khai thác đến dòng chảy, lan truyền phù sa và bồi xói ở khu vực dự án; sự cố chìm xà lan; sự cố tràn dầu; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; tai nạn lao động.

- Hoạt động đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt; nước thải nhiễm dầu; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn; sự cố chìm xà lan; sự cố tràn dầu; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; tai nạn lao động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

Đối với Dự án này, các tác động môi trường chính phát sinh chủ yếu tập trung trong giai đoạn vận hành, cụ thể:

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại Dự án khoảng 1,728 m³/ngày; thành phần chủ yếu: chất bài tiết của người, các hợp chất chứa N, P như amoni, nitrat,...

+ Nước mưa chảy tràn: Phát sinh từ việc nước mưa chảy tràn qua các khu vực máy móc, thiết bị khoảng 12,5 m³/lần mưa; thành phần chủ yếu: các hạt cát, sét, xác thực vật, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại (nhớt, DO).

+ Nước do hoạt động khai thác cát: Phát sinh từ hoạt động khai thác, khi mức cát sẽ có một phần nước sông cuốn theo, chảy tràn qua các máy móc, thiết bị, sà lan trong quá trình làm việc.

+ Nước thải nhiễm dầu: Phát sinh do nước vệ sinh thiết bị, máy móc, sà lan khoảng 0,06 m³/lần (định kỳ vệ sinh 06 tháng/lần); thành phần chủ yếu: dầu, nhớt, các hạt cát sét, cặn lắng, rác cùng các chất hoạt động bề mặt,...

- Bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động khai thác cát, hoạt động di chuyển của các phương tiện trong quá trình thay đổi vị trí khai thác; thành phần chủ yếu: bụi, CO, SO₂, NO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 18 kg/ngày; thành phần chủ yếu: bao bì, túi giấy, dụng cụ ăn uống,...

- Chất thải rắn thông thường: Phát sinh khoảng 10 - 20 kg/ngày; thành phần chủ yếu: bao bì, thùng giấy, ống nhựa, dây đai nhựa, xốp,...

- Chất thải nguy hại: Phát sinh khoảng 141,9 - 189,2 kg/năm; thành phần chủ yếu: dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn từ hoạt động vận hành các thiết bị, máy móc khai thác gồm xáng cạp, xà lan.

3.4. Các tác động khác

Tác động đến hệ sinh vật thủy sinh và đa dạng sinh học; tác động có khả năng làm ảnh hưởng đến các lồng bè nuôi cá, tác động đến chất lượng nước nuôi trồng thủy sản khu vực dự án; tác động đến giao thông thủy; tác động đến kinh tế - xã hội; tác động cộng hưởng từ hoạt động khai thác cát của các dự án khu vực xung quanh; tác động của hoạt động khai thác đến dòng chảy, lan truyền phù sa và bồi xói ở khu vực dự án; sự cố chìm sà lan; sự cố tràn dầu; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; tai nạn lao động.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trên mỗi sà lan bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích chứa 2 m³ (kích thước: 2,54x0,95x1,3 m). Định kỳ 03 ngày/lần sà lan di chuyển vào bờ và hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý nước thải chứa trong thùng chứa của nhà vệ sinh di động.

- Nước mưa chảy tràn: Thường xuyên kiểm tra mặt sàn công tác có vương vãi nhiên liệu, thực hiện thu gom nhiên liệu rơi vãi bằng giẻ hoặc cát thấm dầu và lưu trữ vào các thùng chứa chất thải nguy hại; che chắn các bộ phận tiếp nhiên liệu hoặc động cơ; che đậy các thùng chứa chất thải và bố trí đúng nơi quy định.

- Nước do hoạt động khai thác cát: Thường xuyên kiểm tra mặt sàn sà lan có vương vãi nhiên liệu, thực hiện thu gom bằng giẻ hoặc cát thấm dầu và lưu trữ vào

các thùng chứa chất thải nguy hại; thường xuyên kiểm tra, vệ sinh gàu xúc cát để tránh việc rò rỉ dầu nhớt gây ảnh hưởng tới môi trường nước sông.

- Nước thải nhiễm dầu: Sử dụng giẻ lau để thấm nước thải nhiễm dầu và thu gom vào thùng chứa chất thải nguy hại; thường xuyên kiểm tra các thùng đựng nhiên liệu, phát hiện kịp thời sự cố rò rỉ dầu để ngăn chặn và thu hồi; không dùng nước để dội rửa nơi có dầu nhớt trên xăng cạp; vào những tháng mưa, có biện pháp che chắn mưa an toàn cho những vị trí thường hay rơi vãi dầu nhớt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp thu gom lượng nước thải nhiễm dầu phát sinh và xử lý theo quy định; giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt của Dự án được thu gom tại các nhà vệ sinh di động và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.
- Sử dụng nhiên liệu đạt chất lượng, vận hành theo đúng công suất của thiết bị.
- Trang bị bảo hộ cho người lao động.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trên mỗi phương tiện bố trí 01 thùng rác loại 60 lít để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường: Bố trí các bao chứa để thu gom, lưu chứa chất thải rắn thông thường, định kỳ bán hoặc cho các đơn vị thu gom phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trên mỗi phương tiện bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại loại 60 lít, bố trí khu vực lưu giữ diện tích 01 m² để thu gom chất thải nguy hại phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Đảm bảo công tác neo đậu phương tiện khai thác chắc chắn, hạn chế rung lắc; đảm bảo khoảng cách giữa các phương tiện khai thác.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, bôi trơn động cơ để hạn chế độ ồn phát sinh do ma sát.

- Sử dụng máy móc, thiết bị hiện đại, còn niên hạn sử dụng.

- Không thực hiện khai thác, bốc dỡ, vận chuyển cát vào ban đêm gây ồn ảnh hưởng đến dân cư khu vực, hoạt động đúng thời gian quy định 1 ca/ngày (8 giờ/ca).

- Trang bị bảo hộ chống ồn cho người lao động làm việc trực tiếp tại dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Đối với khu vực khai trường:

+ Đo vẽ hiện trạng địa hình đáy sông.

+ Gỡ phao cảnh giới.

+ Di dời phương tiện, thiết bị, vật tư.

+ San gạt đáy sông tại dự án.

- Đối với khu vực xung quanh ngoài biên giới mở:

+ Đóng cọc giám sát sạt lở bờ sông.

+ Gỡ mốch chỉ giới hạn.

+ Ứng phó sự cố sạt lở đường bờ: trong trường hợp xảy ra sự cố sạt lở do hoạt động khai thác cát của dự án sẽ thực hiện đóng cọc gỗ (hoặc cọc tràm), đắp bao tải cát tạo mái.

+ Di dời thiết bị và vật tư khác.

Tổng hợp khối lượng các công tác cải tạo, phục hồi môi trường

STT	Công việc	ĐVT	Khối lượng
I	Khu vực khai trường		
1	Đo vẽ địa hình hiện trạng đáy sông	ha	39,16 (đo vẽ diện tích rộng hơn 10% để phủ bì)

2	Gỡ phao cảnh giới	cái	6
3	Di dời phương tiện, thiết bị, vật tư	lượt	7
4	San gạt đáy sông tại dự án phạm vi 35,6 ha	100 m ³	106,8
II Khu vực ngoài ranh giới khai thác			
1	Gỡ mốc chỉ giới hạn	cái	02
2	Đóng cọc giám sát sạt lở bờ sông	cái	42
3	Ứng phó sự cố sạt lở đường bờ (thực hiện khi có sạt lở do hoạt động khai thác cát của dự án)	m ³	2.350
-	Đóng cọc gỗ (hoặc cọc tràm)	100 m	23,5
-	Đắp bao tải cát tạo mái	m ³	2.350
4	Di dời thiết bị, vật tư khác	lượt	3

4.4.2. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 889.996.636 đồng (Tám trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi sáu đồng).

- Số lần ký quỹ: 05 lần.

+ Ký quỹ lần đầu với số tiền là 222.499.159 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn một trăm năm mươi chín đồng). Thời điểm ký quỹ: Trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở.

+ Ký quỹ lần thứ hai đến lần thứ năm, mỗi lần với số tiền là 166.874.370 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi đồng). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai: Thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2023).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố xói lở bờ sông:

+ Biện pháp giảm thiểu thay đổi địa hình đáy sông và xói lở bờ sông: Hoạt động khai thác tuân thủ theo các nội dung quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; có các biện pháp khai thác khoa học, hợp lý, khai thác đúng luồng lạch, đúng chỉ giới, biên giới; đối với mỗi khu khai thác sau kết thúc để

chuyển sang khối tiếp theo phải tiến hành cải tạo lòng sông để giảm thiểu mức độ lồi lõm của lòng sông.

+ Biện pháp theo dõi hai bên bờ sông: Trong quá trình khai thác phải đảm bảo khơi thông được luồng lạch và thường xuyên giám sát sự biến đổi đường bờ trong khu vực, lập cọc tiêu quan sát diễn biến đường bờ hai bên bờ sông của khu vực khai thác; khai thác theo hướng từ hạ lưu lên thượng nguồn và dàn đều ra hai bên trong phạm vi biên giới khai trường; tránh khai thác sâu đáy sông tại một chỗ nhằm hạn chế tạo ra các vực xoáy cục bộ tại vị trí khai thác; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến dòng chảy.

+ Phương án khắc phục sự cố sạt lở đường bờ do hoạt động khai thác cát của dự án gây ra: Cắm mốc ranh giới bằng hệ thống phao nổi; vị trí khai thác không vượt ranh giới, diện tích và trữ lượng xin cấp phép khai thác; sử dụng các thiết bị khai thác dễ điều khiển, kiểm soát các thông số làm việc; khống chế sản lượng khai thác; thường xuyên đo lại đáy dòng sau mỗi lần khai thác; thường xuyên ghi nhận hiện trạng của các cọc giám sát đường bờ; khi xảy ra sự cố sạt lở đường bờ, chủ dự án sẽ dừng ngay các hoạt động khai thác để báo cáo các cơ quan chức năng, đồng thời tháo dỡ các trang thiết bị khai thác tại khu vực mở để tạo điều kiện tốt nhất khắc phục sự cố; trường hợp sự cố ảnh hưởng đến khu vực dân cư sẽ tiến hành đền bù khắc phục theo hình thức thỏa thuận giữa hai bên.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố chìm sà lan: Điều khiển sà lan di chuyển trong tuyến luồng quy định; quay trở sà lan đúng kỹ thuật; kiểm tra hệ thống đèn tín hiệu của sà lan; tuân thủ tải trọng trong quá trình vận chuyển.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu: Neo đậu phương tiện chắc chắn, hạn chế va chạm; không dội rửa các vị trí đang rò rỉ dầu; trang bị các vật tư thấm/thu dầu; xây dựng phương án ứng phó sự cố tràn dầu khi có sự cố xảy ra.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Thường xuyên kiểm tra các thiết bị và hệ thống chiếu sáng; sử dụng thiết bị với tải trọng tương ứng với hệ thống cấp điện đã thiết kế; khu vực nấu ăn phải được bố trí cách xa khu chứa chất thải, kho nhiên liệu tối thiểu 10 m; bố trí các dụng cụ chữa cháy; thường xuyên tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy cho người lao động tại dự án; xây dựng phương án ứng phó sự cố cháy nổ khi có sự cố xảy ra.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động: Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động; trang bị các thiết bị y tế để sơ cứu trong trường hợp khẩn cấp; trường hợp khi xảy ra tai nạn lao động phải dừng khai thác, thực hiện sơ cứu và di chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất; thường xuyên tập huấn xử lý sự cố tai nạn lao động.

4.4.4. Các công trình, biện pháp khác

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh vật thủy sinh và đa dạng sinh học:

+ Đối với độ đục do khuấy trộn bùn, cát: Thực hiện khai thác theo đúng luồng quy định, không di chuyển vào gần bờ, gần khu vực nuôi cá, đảm bảo

khoảng an toàn theo quy định; đảm bảo bùn, cát được thu gom và vận chuyển tiêu thụ, không thải bùn trở lại môi trường; khai thác đúng kỹ thuật; theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước tại khu vực khai thác để điều chỉnh thời gian khai thác phù hợp, trường hợp chất lượng môi trường nước bị ô nhiễm với hàm lượng chất rắn lơ lửng, độ đục trong nước cao thì dự án tạm thời ngưng hoạt động khai thác.

+ Đối với hộ nuôi trồng thủy sản: Thường xuyên theo dõi và trao đổi với hộ nuôi cá để biết thông tin về dự án có ảnh hưởng đến hoạt động của các hộ dân hay không để đưa ra các biện pháp giảm thiểu, khắc phục kịp thời; trong quá trình thực hiện nếu để xảy ra sự cố do hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến việc nuôi cá của các hộ dân, chủ dự án sẽ thỏa thuận hỗ trợ bồi thường và có biện pháp khắc phục tùy theo mức độ ảnh hưởng; đối với các hộ nuôi lồng bè gần phạm vi khu mỏ, chủ dự án sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan để có biện pháp thỏa thuận, hỗ trợ di dời trước khi khai thác.

+ Đối với hệ sinh thái: Khai thác theo trình tự được thiết kế để không tạo độ sâu cục bộ trên đáy sông; tuyệt đối không xả các chất thải, chất độc hại ra môi trường; tuân thủ nghiêm việc sử dụng và lưu chứa nhiên liệu, chất thải nguy hại; trong quá trình khai thác và kết thúc khai thác, địa hình đáy sông được san gạt cải tạo phục hồi môi trường, trả lại hiện trạng đáy sông gần giống như hiện trạng ban đầu; tái tạo lại nguồn lợi thủy sản sau khi kết thúc khai thác bằng việc thả các loài cá, ốc,... bản địa tại khu vực kết thúc khai thác.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông thủy: Lắp đặt biển báo, đèn báo hiệu, phao báo hiệu và còi báo hiệu; lập phương án bảo đảm an toàn giao thông thủy trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi khai thác; thực hiện phân luồng giao thông, bảo đảm cho tàu thuyền đi lại và hoạt động trong thời gian khai thác; tuyệt đối tuân thủ quy định về giao thông đường thủy.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; công bố thông tin dự án, tham gia đầy đủ các khoảng phúc lợi xã hội tại địa phương nơi thực hiện dự án; khai thác đúng các quy định trong giấy phép khai thác; ưu tiên cung cấp vật liệu san lấp cho tỉnh, đặc biệt là các công trình trọng điểm của tỉnh.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động nuôi trồng thủy sản và lồng bè nuôi cá:

+ Đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: Phối hợp với các cơ quan chức năng thông báo lịch khai thác, vận chuyển, vị trí khai thác tới người dân và thống nhất di dời, đền bù các công trình nuôi trồng thủy sản (nếu có); khuyến cáo người dân tránh lấy nước phục vụ nuôi trồng thủy sản từ các điểm gần các vị trí khai thác trong thời gian dự án hoạt động; hạn chế khai thác gần khu vực nuôi, tập trung khai thác vào thời điểm nước lớn, hạn chế khai thác vào thời điểm nước kém hay nước đứng; cam kết bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố làm chết cá trong quá trình khai thác.

+ Đối với lòng bè: Tuyệt đối không được khai thác ngoài ranh giới được cấp phép; đảm bảo thu gom, lưu trữ và bàn giao các chất gây ô nhiễm cho đơn vị có chức năng xử lý; tuyệt đối không được đổ thải vào môi trường nước sông Hậu; trước khi triển khai, chủ dự án thực hiện thỏa thuận di dời các hộ nuôi cá lòng bè dọc theo dự án (mở rộng thêm 200 m về phía hạ nguồn); duy trì khoảng cách khai thác tối thiểu của các phương tiện là 200 m; không thay đổi thường xuyên vị trí khai thác.

- Biện pháp giảm thiểu tác động cộng hưởng của hoạt động khai thác: Bố trí khoảng cách giữa các phương tiện khai thác cát thích hợp, không ảnh hưởng đến giao thông thủy và chất lượng nước mặt sông Hậu; khai thác theo thời gian quy định và số lượng xáng cạp thiết kế đã phê duyệt; phối hợp với các chủ mỏ khác xây dựng kế hoạch khai thác phù hợp, tránh tình trạng khai thác tại các vị trí quá gần nhau tại cùng một thời điểm; khi phát hiện sụt lún, thông báo cho các chủ mỏ, dừng các hoạt động khai thác trong khu vực, phối hợp với cơ quan chức năng xác định nguyên nhân, thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố sụt lún, sạt lở; thường xuyên thông tin qua lại với các chủ mỏ để nắm bắt tình hình sạt lở, sụt lún để kịp thời ứng phó.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí nằm ở thượng nguồn và hạ nguồn sông Hậu, cách biên giới khai thác của dự án khoảng 100 m.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅ (20⁰C), COD, Độ đục, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng dầu, mỡ, Amoni (NH₄⁺ tính theo N), Nitrit (NO₂⁻ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột A2.

5.2. Giám sát địa hình đáy sông, sụt lún - sạt lở bờ sông

- Giám sát địa hình đáy sông và thống kê, kiểm kê trữ lượng cát

+ Lập bản đồ hiện trạng và bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác.

+ Thông số giám sát: Độ sâu khai thác (cote -14 m), công suất khai thác.

+ Tần suất: 06 tháng/lần.

- Giám sát sụt lún, sạt lở bờ sông:

+ Quan sát các cọc giám sát đường bờ hàng ngày bằng mắt thường có sổ theo dõi kèm tọa độ cọc giám sát.

+ Lập báo cáo kèm với địa hình hiện trạng.

+ Tần suất: 03 tháng/lần.

5.3. Giám sát chất thải rắn, nước thải sinh hoạt và bùn thải từ nhà vệ sinh di động

- Vị trí giám sát: Khu lưu trữ chất thải, nước thải sinh hoạt và bùn thải của nhà vệ sinh di động trên mỗi sà lan.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải, nước thải, bùn thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về các nội dung liên quan đến an toàn giao thông, luồng đường thủy nội địa theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới Dự án; tổ chức khai thác theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai Dự án sau khi nhận được sự đồng thuận, di dời các hộ dân nuôi trồng thủy sản tại khu vực dự án; Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực Dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án khi thiết kế cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đồng thời các nội dung bảo vệ môi trường được thể hiện chi tiết trong thiết kế khai thác.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan, môi trường, chất lượng nước sông, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động nuôi trồng thủy sản, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của Dự án.

- Thường xuyên giám sát diễn biến sạt lở đường bờ, biến động dòng chảy, khuếch tán bùn, cát trong quá trình thực hiện Dự án. Trường hợp các hoạt động của Dự án có ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh phải dừng ngay hoạt động khai thác và phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý và chính quyền địa phương để khắc phục và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, tràn dầu, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố tràn dầu, cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Dừng ngay hoạt động khai thác cát khi có các biểu hiện gây ô nhiễm môi trường nước sông trên diện rộng, ảnh hưởng tới chất lượng nước nuôi trồng thủy sản trên sông và hiện tượng xói lở gây nguy hiểm cho các công trình xung quanh khu vực Dự án. Trường hợp xảy ra các hiện tượng nêu trên, khẩn trương thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng cứu và báo cáo kịp thời các cơ quan nhà nước có liên quan; chủ động phối hợp với các đơn vị khai thác cát liền kề, các cơ quan chức năng làm rõ nguyên nhân và có phương án giảm thiểu, khắc phục sự cố.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động thi công khai thác của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với lực lượng công nhân tham gia thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Quyết định này theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành; nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc về môi trường nêu trong Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ Dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án./.